

Bản án số: 88/2020/KDTM-ST

Ngày: 25/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLST-KT ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2020/QĐST- KDTM ngày 8 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N
Trụ sở: 137/9/19 đường Đ, khu phố 1, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Đào Văn S, sinh năm 1961 theo văn bản ủy quyền số 01.06/2020-NTUQ ngày 01/6/2020 (có mặt).

Địa chỉ: 48 K, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng Q

Trụ sở: Tầng 3 khối A, 31-33 P, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 180 đường số 5, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn E, sinh năm 1985

Địa chỉ: 6C xã V, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/10/2018 công ty cổ phần đầu tư xây dựng N (kể từ sau gọi là công ty N) và công ty cổ phần xây dựng Q (kể từ sau gọi là công ty Q) ký hợp đồng mua bán bê tông số 145/2018/HĐKT/Zescons – NGUYENTHINH. Theo hợp đồng công ty N

cung cấp tổng giá trị bê tông là 1.124.309.000 đồng, công ty Q đã thanh toán được 766.160.000 đồng và còn nợ lại số tiền 358.149.000 đồng.

Công ty N đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu công ty Q thanh toán số tiền còn nợ nhưng công ty N cố tình né tránh và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Do đó, công ty N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc công ty Q thanh toán số tiền còn nợ là 358.149.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 52.766.798 đồng.

Công ty cổ phần xây dựng Q vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty cổ phần xây dựng Q.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Đào Văn S đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tiền còn nợ là 358.149.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2020 đến khi Tòa án xét xử là 23.995.983 đồng, theo mức lãi suất 9%/năm và yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn – Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty cổ phần xây dựng Q. Bị đơn, Công ty cổ phần xây dựng Q có trụ sở tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, Công ty cổ phần xây dựng Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 358.149.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 23.995.983 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ vào lời trình bày, tranh luận, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa công ty N và công ty Q có ký hợp đồng mua bán bê tông trộn sẵn. Căn cứ theo công văn ngày 31/12/2019 của công ty N gửi công ty Q về việc xác nhận công nợ. Công ty Q xác nhận còn nợ công ty N số tiền 358.149.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Do công ty Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán là phù hợp. Xét, công ty N chỉ yêu cầu tiền lãi theo mức lãi suất 9%/năm là thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 16%/năm (mức lãi suất công bố của Ngân hàng thương mại cổ phần N, Ngân hàng thương mại cổ phần H, Ngân hàng D) là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Công ty Q có nghĩa vụ thanh toán tiền cho công ty N nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho công ty N đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N:

Buộc Công ty cổ phần xây dựng Q có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N số tiền còn nợ là 358.149.000 đồng (ba trăm năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi chín ngàn đồng). Tiền lãi do chậm thanh toán là 23.995.983 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi ba đồng).

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 382.144.983 đồng (ba trăm tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi ba đồng).

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp, Công ty cổ phần xây dựng Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.107.249 đồng (*mười chín triệu một trăm lẻ bảy ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng*) do Công ty cổ phần xây dựng Q phải nộp.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.218.320 đồng (*mười triệu hai trăm mười tám ngàn ba trăm hai mươi đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016557 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần xây dựng Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

